TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:74/2020/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 6 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:80/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đặng Văn D

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Phạm Thị K

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai (cũ) Nay là phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn D và chị Phạm Thị K kết hôn vào ngày 11 tháng 3 năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, hôn nhân là tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ

chồng hay bất đồng quan điểm, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng chung tiếng nói trong cuộc sống và cách quản lý, điều hành công việc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, nhưng sau nhiều lần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến hai vợ chồng không thể hòa hợp được. Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung cháu Đặng Thành T sinh ngày 31/01/2005 anh chị thỏa thuận để anh Đặng Văn D chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) chị Phạm Thị K không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh Đặng Văn D và chị Phạm Thị K đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh anh Đặng Văn D và chị Phạm Thị K. Hôn nhân giữa anh Đặng Văn D và chị Phạm Thị K chấm dứt kết từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về nuôi con: Giao cháu Đặng Thành T sinh ngày 31/01/2005 cho chị Phạm Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu cháu Đặng Thành Trung đủ 18 tuổi. Tạm thời chị Phạm Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị K có quyền đi lại, thăm nom con không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Văn D và chị Phạm Thị K mỗi người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008222 ngày 17 tháng 4

năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Anh Đặng Văn D và chị Phạm Thị Kđã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1);
- VKSND (2);
- THADS (1);
- UBND phường Duyên Hải, Tp. Lào Cai, tỉnh Lào Cai (1); (Nơi ĐKKH ngày 11/3//2004)
- Các đương sự (2);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

THẨM PHÁN

Vũ Thị Mai Phương